

Số: /ĐA-SYT

Điện Biên, ngày tháng năm 2022

ĐỀ ÁN

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
Luật sửa đổi bổ sung số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Cán bộ,
công chức và luật Viên chức năm 2019;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc
làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, về việc
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Liên
Bộ Y tế-Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác
sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015, của Liên Bộ
Y tế-Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng;

Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của
Liên Bộ Y tế-Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều
dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y;

Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên
bộ Bộ Y tế-Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ
Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ
trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh
nghề nghiệp dân số;

Thông tư số 06/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ Nội vụ Quy định về
chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban
hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển Công chức, viên chức, thi nâng ngạch
công chức, thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi

tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính, Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức; Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chức năng của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các chức danh tương đương cán sự, chuyên viên trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022.

II. Sự cần thiết

Hiện nay, Sở Y tế tỉnh Điện Biên có tổng số 22 đơn vị trực thuộc trong đó: 03 đơn vị hành chính, 19 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế, gồm 10 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị, thành phố, 04 bệnh viện tuyến tỉnh, 04 Trung tâm tuyến tỉnh và 01 Trường Cao đẳng Y tế. Với số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế được UBND tỉnh giao năm 2022 là: 3.170 viên chức, hiện đang sử dụng là 3.055 viên chức (số liệu tính đến 30/5/2022), trong đó: biên chức chuyên môn là 2.766 người; biên chế hành chính: 289 người. Số lượng người làm việc ngành y tế là rất lớn, tỉ lệ thuận số lượng nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế hạng III và tương đương, năm 2022 là 1579 người cao hơn so với các chức danh thuộc ngành khác trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, theo rà soát theo vị trí việc làm của ngành y tế hiện nay, vị trí phải đáp ứng yêu cầu giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hiện nay còn thiếu là 351 người.

Để đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với viên chức chuyên ngành y tế đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV đã đáp ứng đầy đủ, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp hạng III. Đồng thời để chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế phù hợp với vị trí việc làm và năng lực công tác của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Y tế, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, cũng như tạo động lực để viên chức phát huy năng lực trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi

cho các cơ sở y tế công lập trong việc bố trí, sắp xếp viên chức đúng vị trí công tác và nhu cầu công việc.

Việc xây dựng “Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III của Sở Y tế tỉnh Điện Biên năm 2022” là cần thiết để góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ viên chức hiện có của Sở Y tế, đáp ứng yêu cầu công việc theo vị trí việc làm đang được phân công đồng thời thực hiện chế độ, chính sách cho viên chức.

Phần II

MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xuất phát từ vị trí việc làm, lựa chọn phân công và bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cao hơn đối với những viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, chức trách công việc của viên chức trong thời kỳ đổi mới.

- Khuyến khích đội ngũ viên chức tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện tốt hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức vào các chức danh nghề nghiệp cao hơn, nhằm từng bước bảo đảm đủ số lượng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Yêu cầu

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bảo đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Bảo đảm bình đẳng, công bằng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Đề án này quy định việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y từ hạng IV lên hạng III theo quy định của pháp luật

đối với viên chức ngành Y tế thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng

Viên chức chuyên ngành Y tế đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV theo quy định tại các Thông tư liên tịch số 10, số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Liên Bộ Y tế-Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ, y tế công cộng; Thông tư liên tịch số 26, số 27 và số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Liên Bộ Y tế-Nội vụ, Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược, Dinh dưỡng; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022; đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí làm việc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y hạng III.

Phần III

SỐ LƯỢNG CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ NHU CẦU ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ THUỘC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ

1. Số lượng được giao và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp năm 2022.

Số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế được UBND tỉnh giao năm 2022 là: 3.170 viên chức, hiện đang sử dụng là 3.055 viên chức (số liệu tính đến 30/5/2022), trong đó:

+ Biên chức chuyên môn: 2.766 người.

+ Biên chế hành chính: 289 người.

2. Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế thuộc Sở Y tế:

Cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế (bao gồm cả cán bộ, quản lý) hiện có tính đến 30/6/2022 như sau:

Tổng số 22 đơn vị trực thuộc trong đó có 03 đơn vị hành chính, 19 đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế, gồm 10 Trung tâm Y tế tuyến huyện, thị, thành phố, 04 bệnh viện tuyến tỉnh, 04 Trung tâm tuyến tỉnh và 01 Trường Cao đẳng Y tế.

Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế (bao gồm cả cán bộ, quản lý) hiện có tính đến 30/5/2022 như sau:

TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Giao biên chế, số lượng người làm việc năm 2021	Số lượng viên chức hiện có từng ngạch, chức danh (đến hết ngày 30/5/2022)					
			Tổng	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương	Không hạng
A	Tổng viên chức toàn ngành	3170	3055	0	51	1228	1745	31
1	Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ		670	0	47	623	0	0
2	Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng		9	0	2	7	0	0
3	Y sĩ		636	0	0	0	636	0
4	Chức danh nghề nghiệp dược		282	0	2	86	191	3
5	Chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng		129	0	0	127	2	0
6	Chức danh nghề nghiệp Hộ sinh		256	0	0	41	215	0
7	Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y		146	0	0	37	109	0
8	Chức danh nghề nghiệp điều dưỡng		622	0	0	172	446	4
9	Chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng		0	0	0	0	0	0
10	Chức danh nghề nghiệp Dân số		16	0	0	2	14	0
11	Khác		289	0	0	133	132	24

II. NHU CẦU BỐ TRÍ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM; VIÊN CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH Y TẾ NĂM 2022

1. Nhu cầu đăng ký dự thi

Theo Đề án vị trí việc làm: Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công

việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành Y tế, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ và chất lượng cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống y tế, xác định cơ cấu viên chức theo các hạng chức danh nghề nghiệp thuộc các đơn vị sự nghiệp năm 2022 như sau:

TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm					Đăng ký chỉ tiêu thăng hạng III		
		Tổng	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương	Không hạng	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
I	Viên chức ngành Y tế	3170	0	76	1579	1488	27	351	193
1	Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ	751	0	66	685	0	0	62	30
2	Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng	11	0	2	9	0	0	2	0
3	Y sĩ	508	0	0	0	503	0	0	0
4	Chức danh nghề nghiệp dược	294	0	3	105	184	2	19	15
5	Chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng	165	0	2	158	10	0	31	26
6	Chức danh nghề nghiệp Hộ sinh	262	0	0	58	204	0	17	2
7	Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y	156	0	0	77	79	0	40	24
8	Chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	676	0	0	256	417	3	84	19
9	Chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng	16	0	0	6	10	0	6	0
10	Chức danh nghề nghiệp Dân số	16	0	0	12	4	0	10	8
11	Khác	315	0	3	213	77	22	80	69

- Tổng số nhu cầu hạng III của các chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm là 351 người trong đó: Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ 62 người; Chức danh nghề nghiệp Bác sĩ Y học dự phòng 02 người; Chức danh nghề nghiệp Dược 19 người; Chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng 31 người; Chức danh nghề nghiệp Hộ sinh 17 người; Chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật Y 40 người; Chức danh nghề nghiệp điều dưỡng 84 người; Chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng 06 người; Chức danh nghề nghiệp Dân số 10 người; chức danh nghề nghiệp khác 80 người.

- Tổng chỉ tiêu viên chức đủ tiêu chuẩn điều kiện thăng hạng III và tương đương năm 2022 đề nghị là: 193 người trong đó:

+ Viên chức chuyên ngành Y tế đề nghị thăng hạng III 124 người gồm:

Bác sĩ: 30 người; Cử nhân Y tế công cộng: 26 người; Điều dưỡng: 19 người; Hộ sinh: 02 người; Kỹ thuật Y: 24 người; Dược: 15 người; Dân số: 8 người.

+ Viên chức hành chính, kế toán, văn thư nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương: 69 người

2. Danh sách Viên chức Y tế đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét:

Qua rà soát nhu cầu và điều kiện đăng ký dự thi của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; số lượng viên chức chuyên ngành Y đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III gồm: 124 Viên chức.

(Có danh sách chi tiết viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét kèm theo)

Phần IV

DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập.

- Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Y tế.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế.

+ Các ủy viên Hội đồng: Là đại diện lãnh đạo các phòng chức năng thuộc Sở Y tế và đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế trong các hoạt động của Hội đồng.

- Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên

tác tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các 7 nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

2. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

Do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

3. Ban Giám sát: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập. Ban Giám sát gồm Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

Phần V

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Viên chức chuyên ngành y tế được đăng ký tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc dự xét thăng hạng (trừ trường hợp thi hoặc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó không có hạng dưới liền kề);

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng. Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số

115/2020/NĐ-CP ngày 25/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp;

- Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng III đối với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp tại: Điều 3, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015; Điều 3, Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015; Điều 3, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015; Điều 3, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015; Điều 3, Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015; Điều 3, Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016, tương ứng với từng chức danh nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh nghề nghiệp

2.1. Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ bác sĩ Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng – Hàm – Mặt;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành;

- Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường;

- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe nhân dân;

- Có kỹ năng giao tiếp, cộng tác với đối tượng phục vụ và đồng nghiệp.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.2. Bác sĩ y học dự phòng hạng III - Mã số: V.08.02.06 theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền);
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Có năng lực xác định yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe con người;
- Có năng lực đề xuất biện pháp xử lý thích hợp, lập kế hoạch chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục đối với cá nhân, gia đình, cộng đồng và bảo vệ môi trường;
- Có năng lực tổ chức thực hiện và đánh giá các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế và quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn;
- Có năng lực phát hiện sớm ổ dịch bệnh, vấn đề về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong cộng đồng và tham gia phòng chống dịch;
- Có năng lực tham gia nghiên cứu khoa học;
- Có kỹ năng trong việc hợp tác và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.3. Y tế công cộng hạng III - Mã số: V.08.04.10 theo Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng.

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (dùng cho các hạng chức danh y tế công cộng);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và phương hướng phát triển của chuyên ngành y tế công cộng ở Việt Nam;

- Có kỹ năng xác định các yếu tố môi trường, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;

- Xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng và đề xuất về chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp;

- Có kỹ năng lập kế hoạch, đề xuất những giải pháp và tổ chức các hoạt động bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng;

- Có kỹ năng giám sát, phát hiện sớm dịch, bệnh, tổ chức phòng, chống dịch và theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chương trình sức khỏe tại cộng đồng.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.4. Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

- Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu và đáp ứng hiệu quả khi có tình huống cấp cứu, dịch bệnh và thảm họa;

- Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

- Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.5. Hộ sinh hạng III - Mã số: V.08.06.15 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Tốt nghiệp đại học ngành Hộ sinh;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực sản phụ khoa và sơ sinh;

- Hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe ban đầu vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

- Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.6. Kỹ thuật y hạng III - Mã số: V.08.07.18 theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có năng lực thực hiện thành thạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;

- Có năng lực sử dụng thành thạo và bảo quản trang thiết bị phục vụ chuyên môn;

- Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao.

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.7. Dược sĩ hạng III - Mã số: V.08.08.22 theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Có kỹ năng tổ chức và thực hành tốt trong các lĩnh vực kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm;

- Có kỹ năng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia;

- Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dược hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.”

2.8. Dinh dưỡng hạng III - Mã số: V.08.09.25 theo Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

+ Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dinh dưỡng; bác sĩ nhóm ngành Y học và tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Dinh dưỡng;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng (dùng cho các hạng chức danh dinh dưỡng);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Thành thạo kỹ năng khai thác, thu thập thông tin, chẩn đoán, xử trí vấn đề về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm;

- Có khả năng phát hiện được vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và đề xuất giải pháp can thiệp phù hợp, hiệu quả;

- Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, giám sát, đánh giá công tác dinh dưỡng, an toàn thực phẩm;

- Có khả năng tổ chức, thực hiện truyền thông, giáo dục, tư vấn dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

2.9. Dân số viên hạng III - Mã số: V.08.10.28 theo Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số

a, Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số);

b, Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có kiến thức sâu, rộng, có khả năng làm việc độc lập, cập nhật kiến thức, kỹ thuật mới và ứng dụng trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có năng lực tổ chức công việc một cách khoa học; có năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có năng lực xây dựng các chương trình, kế hoạch, có năng lực tổng hợp, tổ chức thu thập, xử lý, phân tích số liệu trong lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có năng lực tổ chức, phối hợp với các tổ chức và cá nhân để thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có năng lực tổ chức nghiên cứu, chủ trì xây dựng tài liệu tập huấn và tổ chức giảng dạy về dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, dự án, nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dân số viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Lưu ý: Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng yêu cầu của hạng chức danh dự xét thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự xét.

Trường hợp được miễn môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định về điều kiện miễn môn tin học ngoại ngữ tại Đề án này thì phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của hạng chức danh nghề nghiệp dự xét.

II. Hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III như sau:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng có xác nhận của cơ quan đơn vị quản lý, sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng;

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 thì được miễn chứng chỉ tin học ngoại ngữ.

- Bản sao các quyết định: Tuyển dụng viên chức, hết thời gian tập sự, quyết định bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, quyết định cử đi học (nếu có), nâng lương gần nhất;

- Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340mm theo mẫu HS09a-VC/BNV (theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 11 Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức).

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Hình thức: Thẩm định hồ sơ xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

2. Nội dung: Thẩm định việc đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

3. Xác định người trúng tuyển:

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế là viên chức được Hội đồng xét thăng hạng thẩm định đạt đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Trường hợp số lượng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nhiều hơn số lượng người làm việc của chức danh nghề nghiệp đó được xác định theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong Đề án vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lựa chọn một trong các hình thức sau:

- Xem xét theo các thứ tự ưu tiên: thành tích nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn đơn vị công tác; số năm giữ hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức 02 năm liền kề năm tổ chức xét thăng hạng.

- Xem xét thông qua kết quả kiểm tra, sát hạch. Việc kiểm tra, sát hạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Phần VI

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian: Dự kiến tổ chức xét thăng hạng vào quý IV năm 2022.
2. Địa điểm tổ chức: tại Hội trường Sở Y tế tỉnh Điện Biên.
3. Kinh phí xét thăng hạng.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÉT THĂNG HẠNG

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện Đề án.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, cử người phối hợp và tham gia giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế và Hội đồng xét thăng hạng.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Chủ trì, phối hợp với phòng Tổ chức

Hành chính tham mưu tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung kinh phí theo quy định để phục vụ cho công tác thăng hạng.

3. Các đơn vị trực thuộc

- Triển khai Đề án này đến toàn thể đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng; niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị có nhu cầu xét thăng hạng để thí sinh được biết.

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ đăng ký và ban hành văn bản cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng gửi Sở Y tế tổng hợp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng.

- Tham gia các ban/tổ của Hội đồng Xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh có trách nhiệm đăng tin, đưa tin về Đề án này và các nội dung có liên quan công tác xét thăng hạng theo yêu cầu của Hội đồng Xét thăng hạng viên chức ngành Y tế theo quy định.

4. Hội đồng xét thăng hạng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

Thông báo kế hoạch, nội quy, hình thức, nội dung thời gian và địa điểm xét thăng hạng;

Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;

Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y từ hạng IV lên hạng III;

Trình Giám đốc Sở Y tế công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức ngành Y tế.

Tổ chức xét hồ sơ thăng hạng theo quy định.

Trình cấp có thẩm quyền xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III;

Giải quyết khiếu nại tố cáo trong quá trình xét thăng hạng theo quy định của Pháp luật.

5. Ban giám sát kỳ xét thăng hạng

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 36 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành liên quan.

Phần VII

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Sở Nội vụ:

- Thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án.
- Phê duyệt kết quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Y tế năm 2022.

2. Đối với Sở Tài chính:

Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí cho ngành Y tế (nếu có) để phục vụ cho công tác thăng hạng theo quy định.

3. Đối với UBND tỉnh:

Cho ý kiến phê duyệt Đề án Thăng hạng chức danh viên chức chuyên ngành Y từ hạng IV lên hạng III của ngành Y tế.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III của Sở Y tế, kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt đề án để Sở Y tế triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Sở tài chính;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin Sở Y tế;
- Hội đồng xét thăng hạng;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Giang Nam